TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 01/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 23/01/2018
V/v Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà****:* Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ ***Các Hội thẩm nhân dân****:*

1 – Ông Ma Văn Đủ.

2 – Ông Nguyễn Thành Nhật.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thùy Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:Chị Hoàng Thị Lâm A - Sinh năm 1996.**

Hộ khẩu TT: Xóm N, xã C, huyện V, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã C, huyện V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có mặt)

***Bị đơn: Anh Ma Văn B –Sinh năm 1993.**

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Lâm A trình bày: Chị và anh Ma Văn B kết hôn với nhau năm 2013, có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Quá trình chung sống chị và anh B có 01 con chung là cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh B không có tài sản chung, không nợ ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân ly hôn: Trong suốt quá trình chung sống chị và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng chị ly thân từ ngày 20/5/2017 (âm lịch) cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi con là cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không có tài sản chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị đơn anh Ma Văn B trình bày : Anh và chị Hoàng Thị Lâm A lấy nhau năm 2013 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, V, quá trình chung sống anh và chị Hoàng Thị Lâm A có 01 con chung là cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014. Về tài sản chung: Anh và chị A không có tài sản chung. Về nợ chung: Anh và chị A không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân anh xin ly hôn là do hai vợ chồng không hợp nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh chị không thể sống chung được, anh chị đã sống ly thân từ 13 tháng 06 năm 2017 (Âm lịch) cho đến nay.

Nay chị A yêu cầu Tòa án cho được ly hôn anh mong muốn chị A suy nghĩ lại về nuôi dạy con.

Nếu Tòa án buộc ly hôn, về con chung anh được nuôi dưỡng giáo dục cháu Ma Hữu AB, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể:

-Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị Lâm A được ly hôn anh Ma Văn B.

-Về con chung: Giao cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014 cho anh chị Hoàng Thị Lâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền đi lại thăm con chung.

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không có tài sản chung.

-Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lâm A và anh Ma Văn B.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Hoàng Thị Lâm A khởi kiện xin ly hôn anh Ma Văn B nên chị Hoàng Thị Lâm A là nguyên đơn, anh Ma Văn B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị A: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh B là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Về nguyên nhân ly hôn: do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng vợ chồng không thể sống chung được, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Xét cuộc hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Lâm A.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị A và bị đơn anh B đều có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn. Xét điều kiện nuôi con của hai bên đương sự đều như nhau, nhưng cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014 mới 4 tuổi còn nhỏ, đồng thời chị A cũng đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nếu giao con cho anh B sẽ làm thay đổi môi trường sống của cháu AB. Do vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu AB phát triển cần giao cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014 cho chị Hoàng Thị Lâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu. Chị A và anh B, cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu AB theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Hoàng Thị Lâm A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1, Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị Lâm A được ly hôn anh Ma Văn B.

2, Về con chung: Giao cháu Ma Hữu AB – Sinh ngày 01/01/2014 cho chị Hoàng Thị Lâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu AB mà không ai được cản chở.

Chị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu AB.

3, Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lâm A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0009316 ngày 29 tháng 11 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị đơn và nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND;
- UB xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn